

BÁO CÁO

Tình hình đăng ký khai sinh cho trẻ em là người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Văn bản số 790/BDT-NVTH ngày 08/12/2023 của Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng về việc phối hợp trả lời ý kiến của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo đánh giá về tình hình đăng ký khai sinh cho trẻ em là người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Tình hình công chức làm công tác hộ tịch

Hiện nay, công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, công chức tư pháp - hộ tịch tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đều cơ bản đáp ứng theo tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 72 Luật Hộ tịch 2014.

Hàng năm, Sở Tư pháp thông báo và đề nghị UBND, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố tạo điều kiện cho công chức làm công tác hộ tịch tại UBND cấp xã, cấp huyện chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch và chưa được cấp chứng chỉ về nghiệp vụ hộ tịch tham gia lớp bồi dưỡng do Bộ Tư pháp tổ chức, góp phần hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đăng ký, quản lý hộ tịch nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc đăng ký khai sinh cho trẻ em là người đồng bào dân tộc thiểu số

Theo báo cáo của Phòng Tư pháp các huyện, thành phố về tình hình đăng ký khai sinh cho trẻ em là người đồng bào dân tộc thiểu số thì công tác này có một số khó khăn, vướng mắc sau:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Hộ tịch năm 2014 thì: “Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày sinh con, cha hoặc mẹ có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho con;...”. Tuy nhiên, trên thực tế, vẫn còn một số trẻ em là người đồng bào dân tộc thiểu số chưa thực hiện đúng thời hạn đăng ký khai sinh theo quy định.

- Theo quy định của Khoản 2 Điều 26 Bộ Luật dân sự 2015: “*Họ của cá nhân được xác định là họ của cha đẻ hoặc họ của mẹ đẻ theo thỏa thuận của cha mẹ; nếu không có thỏa thuận thì họ của con được xác định theo tập quán. Trường hợp chưa xác định được cha đẻ thì họ của con được xác định theo họ của mẹ đẻ*”. Tuy nhiên, trên thực tế có những trường hợp cha mẹ khi đặt họ tên

cho con không lấy họ của cha hay của mẹ mà lấy họ của đứa trẻ theo buôn làng, tập quán. Khi công chức hướng dẫn người dân để thay đổi thì có một số trường hợp không đồng ý.

- Theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định về đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha: *“Trường hợp chưa xác định được cha thì khi đăng ký khai sinh họ, dân tộc, quê quán, quốc tịch của con được xác định theo họ, dân tộc, quê quán, quốc tịch của mẹ; phần ghi về cha trong Sổ hộ tịch và Giấy khai sinh của trẻ để trống”*. Tuy nhiên, từ trước đến nay vùng đồng bào dân tộc thiểu số (cụ thể là dân tộc Cơ ho) có tập quán Ka và K’ được xác định để phân biệt giới tính. Cụ thể “Ka” được hiểu là “nữ”, K’ được hiểu là “nam”, vì vậy, đối với những trường hợp người mẹ sinh ra người con là nam, chưa xác định được cha sẽ phải theo họ mẹ là “Ka”, khi được công chức hướng dẫn việc đặt họ cho trẻ, người dân không đồng ý với lý do tập quán Ka là “nữ”, K’ là “nam” không đúng với tập quán của dân tộc mình.

- Người dân Cơ Ho trước đây trong giấy khai sinh và các giấy tờ cá nhân khác phần dân tộc ghi là Ka Ho hoặc Kơ ho, K’ ho, cách ghi khác nhau nhưng đều là một dân tộc (dân tộc Cơ Ho) dẫn đến giấy tờ khai sinh của người dân không thống nhất, một số cơ quan, đơn vị, trường học yêu cầu người dân liên hệ UBND xã, huyện để cải chính phần khai về dân tộc bởi nhiều cách ghi này.

- Trong Giấy khai sinh một số dân tộc không đúng với tên dân tộc theo quy định tại Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

- Khi người dân đặt tên sẽ có những tên có cách phát âm hay cách viết khác với tiếng việt phổ thông gây khó khăn cho việc nghe, viết, đánh máy dễ gây hiểu lầm và việc cải chính cho những trường hợp trên rất nhiều.

- Khi liên thông về đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em trên Công dịch vụ công liên thông thì trường hợp trẻ em là người đồng bào dân tộc thiểu số có Họ là K’ đã được đăng ký khai sinh nhưng khi chuyển hồ sơ liên thông qua cơ quan Công An cấp xã để đăng ký thường trú thì thành họ K”.

- Người đi đăng ký khai sinh là người đồng bào dân tộc thiểu số, một số trường hợp có trình độ nhận thức hạn chế hoặc ông, bà người cao tuổi đi làm giấy khai sinh cho cháu, về phát âm và viết trên tờ khai không đúng về họ tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính, quê quán, quốc tịch; chữ viết trên tờ khai đăng ký khai sinh của một số người dân không rõ ràng nhiều khi gây nhầm lẫn... dẫn đến sai sót khi thực hiện thủ tục đăng ký.

- Danh mục các dân tộc trong phần mềm Hệ thống thông tin quản lý Hộ tịch của Bộ Tư pháp không có dân tộc Cil (chỉ có dân tộc Chil); dân tộc Lach (chỉ có dân tộc Lach); dân tộc K’Ho (chỉ có dân tộc Cơ ho); dân tộc M’nông (Mnông), H’Mông (Hmông)...nên việc chọn dân tộc theo Hệ thống thông tin

quản lý Hộ tịch không khớp với giấy tờ hiện có của người đồng bào dân tộc thiểu số (cha/ mẹ) đã được cấp trước đây. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của các cơ quan cấp trên để thống nhất giải quyết việc chọn dân tộc giữa phần mềm Hệ thống thông tin quản lý Hộ tịch của Bộ Tư pháp và giấy tờ hiện tại của người dân.

- Một số khu vực Tiểu khu dân di cư tự do thuộc diện không có giấy tờ tùy thân, chứng minh nơi cư trú. Trẻ em sinh ra từ các cặp vợ chồng di cư tự do thì không có giấy tờ chứng minh về nơi sinh, thời gian sinh, mối quan hệ cha, mẹ con; cha, mẹ không có CMND, CCCD, giấy kết hôn, tạm trú, thường trú,... Vì vậy không có cơ sở để đăng ký và cấp các giấy tờ hộ tịch cho các đối tượng này.

- Việc xác định họ cho trẻ gặp khó khăn vì tất cả các giấy tờ của cha, mẹ trẻ không ghi họ của cha, mẹ. Bên cạnh đó, các giấy tờ của cha, mẹ không thống nhất các thông tin do vậy khi công chức Tư pháp - Hộ tịch tiến hành đăng ký khai sinh rất khó để xác định các thông tin để đăng ký khai sinh cho trẻ. Vì trước đây, cha mẹ thường đến cơ quan công an xã để làm sổ hộ khẩu và tự khai thông tin cá nhân như họ tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, quê quán, dân tộc, quốc tịch... và sử dụng chính những thông tin tự khai này để đăng ký đi học, đi làm hoặc làm những giấy tờ khác như chứng minh nhân dân.... điều này dẫn đến tình trạng có những thông tin hộ tịch không trùng khớp, thậm chí trong các giấy tờ tự khai thì mỗi giấy tờ một thông tin.

- Hiện nay các thủ tục hành chính đã được triển khai thực hiện giải quyết trực tuyến nhưng bà con là người đồng bào dân tộc thiểu số không có điện thoại thông minh hoặc có điện thoại nhưng không biết thao tác mở tài khoản trên dịch vụ công và nộp hồ sơ trực tuyến; việc thanh toán lệ phí gặp khó khăn do người dân không có tài khoản ngân hàng hoặc có tài khoản nhưng chưa đăng ký thanh toán điện tử.

2. Nguyên nhân

- Nhận thức một số ít người dân là người đồng bào dân tộc thiểu số về các quy định pháp luật liên quan đến hộ tịch còn hạn chế, còn theo tập quán chưa phù hợp như (việc xác định họ cho con trong trường hợp trẻ em sinh ra là con ngoài giá thú). Khi đăng ký khai sinh cho trẻ em là người đồng bào dân tộc thiểu số còn ảnh hưởng đến phong tục tập quán hoặc đặt tên theo sở thích của cha dẫn đến tên dài, khó đọc không phù hợp với môi trường xã hội, ảnh hưởng đến tâm lý trẻ sau này....

- Trước đây các quy định pháp luật chưa hướng dẫn ghi cụ thể việc ghi dân tộc dẫn đến tình trạng công chức chuyên môn có nhiều cách ghi.

- Tuy không phổ biến nhưng việc công chức tư pháp – hộ tịch chưa hiểu, biết tiếng dân tộc cũng ít nhiều ảnh hưởng đến việc đăng ký khai sinh cho trẻ em là người đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Biện pháp khắc phục

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hộ tịch như: Bộ luật dân sự, Luật Hộ tịch và các văn bản có liên quan, đồng thời vận động người dân bãi bỏ các phong tục tập quán lạc hậu, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng khi đặt tên cho trẻ em là người dân tộc thiểu số.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn cần nâng cao nhận thức, vai trò của mình, cần chủ động kiểm tra, rà soát để đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ người đồng bào dân tộc đăng ký khai sinh đảm bảo theo quy định của Luật Hộ tịch.

- Công chức làm công tác hộ tịch tại UBND cấp xã, cấp huyện cần hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định, góp phần nâng cao chất lượng đăng ký, quản lý hộ tịch nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

- Hoàn thiện phần mềm, hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch, khắc phục các vấn đề còn khó khăn, vướng mắc.

- Tăng chỉ tiêu tuyển dụng công chức ngành tư pháp là người dân tộc thiểu số tại các đơn vị có đông người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

Trên đây là báo cáo tình hình đăng ký khai sinh cho trẻ em là người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp kính gửi Ban Dân tộc tổng hợp/.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;;
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc phụ trách;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, HCTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Mỹ Linh